

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 – SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08 - 9 - 2026

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quảng Văn Tiễn, ông Lò Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sộng Nở Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2026/TLST-HNGĐ ngày 23/4/2026 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/8/2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Giàng Thị G; sinh năm: 1989. Nơi cư trú: Bản Pa Kh, xã Lóng Phg, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Ng; sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Bản Trung Ch, xã Mường H, tỉnh Sơn La. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Giàng Thị G trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn Ng đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Mường H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Ủy ban nhân dân xã Mường H, tỉnh Sơn La) vào ngày 14/02/2011. Khi kết hôn hai vợ chồng tự tìm hiểu, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng cH sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách khác nhau, không cùng chí hướng, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Anh Ng nghiện chất ma túy, không chịu làm ăn dẫn tới vi phạm Pháp luật và hiện nay đang phải đi chấp hành án tù tại Trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La về tội liên quan đến ma túy. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau được hơn 07 năm nay và không còn ai

quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con cH: Vợ chồng không có con cH.

Về tài sản cH: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ cH: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Giàng Thị G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị G giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Tại bản tự khai và trong quá trình tố tụng bị đơn anh Nguyễn Văn Ng trình bày:

Anh và chị Giàng Thị G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã Mường H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Nay là Ủy ban nhân dân xã Mường H, tỉnh Sơn La) và ngày 14/01/2011. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc. Sau khi kết hôn anh Ng và chị G cH sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách, không cùng chí hướng, anh Ng do vi phạm Pháp luật. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Hai vợ chồng đã sống ly thân với nhau được mấy năm nay và không còn ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị Giàng Thị G có đơn xin ly hôn, anh nhất trí ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn.

Về con cH: Vợ chồng không có con cH.

Về tài sản cH: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ cH: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Anh Ng giữ nguyên ý kiến đã nêu tại bản tự khai.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tổng đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Giàng Thị G và anh Nguyễn Văn Ng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con cH: Không có

Về tài sản cH, nợ cH: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Giàng Thị G được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Giàng Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng có địa chỉ bản Trung Ch, xã Mường H, tỉnh Sơn La vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn Ng sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã có bản tự khai. Chị Giàng Thị G và anh Nguyễn Văn Ng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt chị Giàng Thị G và anh Nguyễn Văn Ng.

Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được. Tòa án giải quyết theo thủ tục cH là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Giàng Thị G và anh Nguyễn Văn Ng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường H, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã Mường H, tỉnh Sơn La) vào ngày 14/02/2011, việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định. Căn cứ Điều 9; Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cH sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách, không cùng chí hướng, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh Ng nghiện chất ma túy và hiện nay đang phải đi chấp hành án tại trại giam Yên Hạ, tỉnh Sơn La. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn 07 năm. Tình cảm vợ chồng không còn, chị G kiên quyết xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Tòa án đã tiến hành triệu tập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Văn Ng. Tại bản tự khai, anh Ng nhất trí ly hôn với chị G vì tình cảm vợ chồng không còn.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh tại địa phương, bản tự khai của các đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống cH vợ chồng của chị G và anh Ng không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, nguyên nhân do mâu thuẫn gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể hoà hợp được, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc, anh Ng đang phải đi chấp hành án.

Từ các căn cứ nêu trên cho thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống cH không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Giàng Thị G được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

[3] Về con cH: Vợ chồng không có con cH nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản cH, nợ cH: Chị Giàng Thị G và anh Nguyễn Văn Ng xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị G.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Giàng Thị G đối với anh Nguyễn Văn Ng

Xử cho chị Giàng Thị G được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng

2. Về con cH: Không có

3. Về tài sản cH, nợ cH: Không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Giàng Thị G.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La (02);
- Các đương sự;
- UBND xã Mường H, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Văn Long